

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
thực hiện Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2024
của Thủ tướng Chính phủ**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia về quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia về quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PTTgCP Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Bộ trưởng Trần Đức Thắng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ NN&MT (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP(TH), BĐKH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Công Thành

KẾ HOẠCH CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Thực hiện Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2024
của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia về quản lý, loại trừ các
chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Thực hiện Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia về quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát; trên cơ sở các nhiệm vụ được giao, Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, lộ trình, nhiệm vụ và giải pháp được Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Kế hoạch quốc gia về quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát ban hành kèm theo Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2024.

b) Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 496/QĐ-TTg thành các hoạt động, nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị trực thuộc Bộ, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.

c) Chủ động phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, đối tác liên quan trong quá trình triển khai, nhằm huy động nguồn lực và tăng cường hiệu quả thực hiện.

d) Thúc đẩy chuyển đổi công nghệ xanh, nâng cao hiệu quả năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính, góp phần thực hiện các cam kết của Việt Nam đối với Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn và Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu.

đ) Nâng cao nhận thức, kiến thức và năng lực của các cơ quan, tổ chức trong việc sử dụng, thay thế và loại trừ các chất được kiểm soát, thúc đẩy các giải pháp làm mát bền vững và thân thiện với khí hậu.

2. Yêu cầu

a) Các đơn vị được phân công chủ trì nhiệm vụ trong Kế hoạch có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết, đề xuất nhiệm vụ, huy động nguồn lực, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các đơn vị trực thuộc Bộ và với các bộ, ngành, địa phương, tổ chức có liên quan trong quá trình thực hiện.

c) Lồng ghép các nội dung của Kế hoạch vào các chương trình, đề án, kế hoạch khác của Bộ để sử dụng hiệu quả nguồn lực, tránh chồng chéo, trùng lặp.

d) Tổ chức các hoạt động truyền thông, đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức và năng lực được thực hiện thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện thực tế.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách

a) Rà soát, xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật về an toàn đối với các chất thay thế trong thiết bị, sản phẩm, kiểm soát phát thải đối với thiết bị, sản phẩm, công nghệ có sử dụng hoặc chứa các chất được kiểm soát; ban hành quy định quản lý việc sản xuất, nhập khẩu, sử dụng và loại bỏ các sản phẩm, thiết bị có chứa chất được kiểm soát theo lộ trình giảm dần giá trị tiềm năng làm nóng lên toàn cầu (GWP).

b) Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích chuyển đổi sang công nghệ sử dụng môi chất lạnh có giá trị GWP thấp hoặc bằng “0”; nâng cao hiệu suất năng lượng của các hệ thống làm mát, kho lạnh bảo quản thủy sản; thúc đẩy đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thu gom, tái chế, xử lý các chất được kiểm soát.

c) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế thúc đẩy tạo và trao đổi tín chỉ các-bon, ghi nhận giảm phát thải từ tái chế, xử lý, chuyển đổi công nghệ và cải thiện hiệu suất năng lượng trong nông nghiệp, chế biến, bảo quản.

d) Tăng cường kiểm soát, giám sát nhập khẩu và sử dụng các chất được kiểm soát (HCFC, HFC, Methyl bromide...) trong nông nghiệp, bảo quản, chế biến và kiểm dịch thực vật, bảo đảm tuân thủ quy định trong nước và điều ước quốc tế liên quan.

2. Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

a) Nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng công nghệ làm mát tiên tiến, sử dụng các chất thay thế có giá trị GWP thấp hoặc bằng “0”, ưu tiên các chất có nguồn gốc tự nhiên, thân thiện với khí hậu và an toàn cho sức khỏe con người.

b) Phát triển, ứng dụng công nghệ phát thải các-bon thấp, sử dụng năng lượng hiệu quả của thiết bị, hệ thống lạnh trong sản xuất, bảo quản, chế biến thủy sản theo tiếp cận vòng đời sản phẩm.

c) Ứng dụng công nghệ thu hồi, tái chế, xử lý an toàn các chất được kiểm soát; khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo trong các hệ thống cung ứng lạnh, hệ thống điều hòa không khí và bơm nhiệt hiệu suất cao thay thế hệ thống cung cấp nhiệt, nước nóng truyền thống.

d) Xây dựng phương pháp kiểm kê phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực làm mát; thiết lập các chỉ số, tiêu chí và cơ chế báo cáo về công nghệ phát thải các-bon thấp.

đ) Nghiên cứu, triển khai thí điểm và nhân rộng mô hình làm mát bền vững, áp dụng giải pháp làm mát thụ động, công nghệ các-bon thấp và năng lượng tái tạo, ưu tiên khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, khu vực khó khăn chưa có hạ tầng điện ổn định.

e) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ khử trùng, kiểm dịch thực vật thân thiện với khí hậu, thay thế Methyl bromide; chuyển đổi công nghệ không sử dụng HCFC, HFC trong chế biến, bảo quản thủy sản.

g) Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng sử dụng và phát thải các chất HCFC, HFC trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ; đề xuất phương án thu gom, tái chế, xử lý để tiêu hủy an toàn các chất được kiểm soát.

h) Khảo sát, đánh giá và xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống kho lạnh, chuỗi cung ứng lạnh thân thiện với khí hậu, sử dụng môi chất lạnh có giá trị GWP thấp hoặc bằng “0” và hiệu suất năng lượng cao; thúc đẩy chuyển giao công nghệ, tăng cường năng lực sản xuất trong nước đối với thiết bị và hệ thống làm mát, bảo quản thủy sản.

3. Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thực thi, giám sát thực hiện pháp luật từ trung ương đến địa phương.

b) Tổ chức đào tạo, tập huấn cho giảng viên, cán bộ tại các cơ sở đào tạo và tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề trong các lĩnh vực liên quan đến các chất được kiểm soát.

c) Xây dựng mô-đun và chương trình đào tạo kỹ thuật viên về các biện pháp giảm thiểu rò rỉ ra môi trường, bảo đảm an toàn khi lắp đặt, sử dụng, bảo trì thiết bị và sản phẩm có chứa các chất được kiểm soát.

4. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức và nâng cao nhận thức

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình truyền thông, tập huấn nâng cao nhận thức và năng lực cho cán bộ quản lý, kỹ thuật, lực lượng thực thi pháp luật từ trung ương đến địa phương về quản lý, sử dụng, thay thế, thu gom, tái chế và xử lý các chất được kiểm soát.

b) Phối hợp tổ chức triển khai đào tạo, tập huấn giảng viên và cán bộ chuyên trách tại các cơ sở đào tạo nghề, đánh giá và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề trong các lĩnh vực liên quan đến sản xuất, lắp đặt, bảo trì, vận hành hệ thống làm lạnh, điều hòa không khí và kho lạnh bảo quản.

c) Xây dựng mô-đun và tài liệu đào tạo kỹ thuật viên về biện pháp giảm rò rỉ, bảo đảm an toàn trong quá trình lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng, thu hồi thiết bị chứa các chất được kiểm soát; tăng cường hợp tác quốc tế để cập nhật, áp dụng các chuẩn kỹ năng nghề tiên tiến.

5. Hợp tác song phương và đa phương, huy động nguồn lực

a) Tăng cường hợp tác với các quốc gia, tổ chức quốc tế và đối tác phát triển trong nghiên cứu, chia sẻ kinh nghiệm, xây dựng cơ chế, chính sách và hướng dẫn kỹ thuật về quản lý, loại trừ các chất được kiểm soát, thúc đẩy giải pháp làm mát bền vững.

b) Xây dựng và triển khai các chương trình, dự án hợp tác quốc tế nhằm nâng cao năng lực quản lý, hỗ trợ kỹ thuật và ứng dụng các giải pháp làm mát thụ động, thân thiện với khí hậu trong nông nghiệp, chế biến và bảo quản.

c) Tăng cường hợp tác với các tổ chức và quỹ tài chính trong nước, quốc tế (như Quỹ Đa phương thi hành Nghị định thư Montreal, Quỹ Khí hậu xanh, Quỹ Môi trường toàn cầu, Ngân hàng Thế giới, Chương trình Môi trường Liên hợp quốc, Chương trình Phát triển Liên hợp quốc...) để huy động nguồn lực và xây dựng cơ chế tài chính bền vững cho các hoạt động bảo vệ tầng ô-dôn, giảm phát thải và làm mát bền vững.

d) Thúc đẩy hợp tác quốc tế thông qua cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon gắn với hoạt động tái chế, xử lý chất được kiểm soát, chuyển đổi công nghệ, sử dụng môi chất lạnh có giá trị GWP thấp hoặc bằng “0” và nâng cao hiệu suất năng lượng.

đ) Huy động đa dạng nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức đầu tư, chuyển đổi công nghệ, triển khai mô hình làm mát bền vững và hạ tầng kỹ thuật phục vụ thu gom, tái chế, xử lý chất được kiểm soát.

e) Tham gia, ủng hộ các sáng kiến quốc tế về bảo vệ tầng ô-dôn, giảm phát thải và làm mát bền vững; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương và đối tác quốc tế trong huy động hỗ trợ kỹ thuật, tài chính và chuyển giao công nghệ.

6. Giám sát, đánh giá

a) Tổ chức khảo sát, thu thập và đánh giá định kỳ về lượng tiêu thụ, nhập khẩu, sử dụng các chất được kiểm soát; hiệu quả năng lượng và hoạt động của hệ thống, thiết bị, cơ sở chế biến, kho lạnh nhằm đề xuất biện pháp quản lý phù hợp với lộ trình quốc gia.

b) Giám sát việc thực hiện quy định pháp luật và cam kết quốc tế về quản lý, loại trừ các chất được kiểm soát; quản lý sản phẩm, thiết bị có chứa hoặc sản xuất từ các chất HCFC, HFC và các chất theo lộ trình giảm dần giá trị GWP.

c) Tổng hợp, đánh giá và báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Kế hoạch; kiến nghị Bộ xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn và tiến trình thực hiện các cam kết quốc tế.

III. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, bao gồm chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, môi trường, hợp tác quốc tế và các nguồn chi thường xuyên khác của Bộ; nguồn hỗ trợ từ Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam, các quỹ môi trường, quỹ khoa học công nghệ trong nước; nguồn xã hội hóa từ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Khuyến khích huy động hỗ trợ kỹ thuật, tài chính và công nghệ từ các tổ chức quốc tế, đối tác phát triển, các định chế tài chính trong nước và quốc tế, khu vực tư nhân, cũng như thông qua cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện tuân thủ quy định hiện hành của Nhà nước và được thực hiện trên nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, công khai và minh bạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Biến đổi khí hậu

a) Làm đầu mối giúp Bộ theo dõi, đôn đốc các đơn vị trực thuộc Bộ triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch quốc gia về quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát;

b) Định kỳ đánh giá việc thực hiện Kế hoạch quốc gia; kiến nghị Bộ xem xét, báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ cập nhật Kế hoạch quốc gia về quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát phù hợp với tình hình thực tiễn và tiến trình thực hiện các điều ước, thỏa thuận quốc tế có liên quan.

2. Vụ Hợp tác quốc tế

a) Chủ trì, phối hợp với Cục Biến đổi khí hậu và các đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ thực hiện trao đổi, đàm phán và triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế, hỗ trợ kỹ thuật và tài chính để tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch quốc gia về quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, đánh giá và tham mưu cấp có thẩm quyền tham gia các sáng kiến quốc tế về bảo vệ tầng ô-dôn, giảm phát thải khí nhà kính và các hoạt động làm mát bền vững.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính

Tổng hợp các đề xuất nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Bộ được giao tại Kế hoạch này để cân đối, bố trí kinh phí, trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

4. Vụ Khoa học và Công nghệ

a) Lồng ghép các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch vào quá trình triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch khoa học và công nghệ của Bộ;

b) Tổng hợp, thẩm định và đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ để thực hiện các nội dung thuộc phạm vi quản lý của Bộ; cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ, trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

5. Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ và các cơ quan liên quan hướng dẫn, quản lý việc nhập khẩu và sử dụng chất Methyl bromide chỉ phục vụ mục đích kiểm dịch, khử trùng hàng hóa xuất nhập khẩu theo quy định;

b) Nghiên cứu, đề xuất công nghệ thay thế Methyl bromide, thúc đẩy các giải pháp xử lý kiểm dịch thân thiện với khí hậu.

6. Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường

a) Phối hợp với Cục Biến đổi khí hậu và các cơ quan liên quan thực hiện khảo sát, thu thập thông tin, đánh giá hiện trạng hệ thống lạnh sử dụng trong chế biến, bảo quản nông sản;

b) Phối hợp với Cục Biến đổi khí hậu và các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến áp dụng công nghệ và thiết bị lạnh tiên tiến, thân thiện môi trường, giảm phát thải trong lĩnh vực chế biến, bảo quản nông sản.

7. Cục Thủy sản và Kiểm ngư

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ và các cơ quan liên quan thực hiện điều tra, đánh giá và đề xuất chuyển đổi công nghệ không sử dụng HCFC, HFC trong chế biến, bảo quản thủy sản.

8. Các đơn vị trực thuộc Bộ

a) Chủ động tổ chức, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan để thực hiện các nhiệm vụ về quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát và áp dụng các giải pháp làm mát bền vững phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Lồng ghép các nội dung, nhiệm vụ được phân công thực hiện vào quá trình triển khai các chương trình, nhiệm vụ, dự án khác có liên quan của đơn vị;

c) Căn cứ vào các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo, xây dựng nội dung chi tiết, dự toán kinh phí, đề xuất nguồn lực thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể trình Bộ xem xét phê duyệt để triển khai thực hiện;

d) Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Biến đổi khí hậu) về tiến độ thực hiện để tổng hợp, báo cáo./.

Phụ lục

**CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 496/QĐ-TTg NGÀY 11 THÁNG 6 NĂM 2024 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
BAN HÀNH KẾ HOẠCH QUỐC GIA VỀ QUẢN LÝ, LOẠI TRỪ CÁC CHẤT LÀM SUY GIẢM TẦNG Ô-DÔN,
CHẤT GÂY HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH ĐƯỢC KIỂM SOÁT**

TT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
1.	Rà soát, đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về quản lý các chất được kiểm soát và sản phẩm, thiết bị có chứa hoặc được sản xuất từ các chất được kiểm soát.	Cục Biến đổi khí hậu	Vụ Pháp chế; các đơn vị khác có liên quan	2025	Dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật về quản lý các chất được kiểm soát.
2.	Điều tra, đánh giá và đề xuất chương trình nghiên cứu công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường thay thế chất Methyl bromide trong khử trùng hàng hóa xuất nhập khẩu.	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Cục Biến đổi khí hậu; Vụ Khoa học và Công nghệ; các đơn vị khác có liên quan	2027	Báo cáo nghiên cứu, đề xuất công nghệ thay thế Methyl bromide.
3.	Điều tra, đánh giá và đề xuất chuyển đổi công nghệ không sử dụng HCFC, HFC trong chế biến, bảo quản thủy sản.	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường; Cục Biến đổi khí hậu; Cục Biển và Hải đảo Việt Nam; Vụ Khoa học và Công nghệ; các đơn vị khác có liên quan	2027	Báo cáo, đề xuất công nghệ thay thế, chuyển đổi dây chuyền chế biến, bảo quản.

TT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
4.	Điều tra, đánh giá hiện trạng các kho lạnh bảo quản, hệ thống lạnh; đề xuất giải pháp chuyển đổi công nghệ, môi chất lạnh theo hướng phát thải thấp, hiệu quả năng lượng cao và thân thiện môi trường	Cục Biến đổi khí hậu	Vụ Khoa học và Công nghệ; Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường; Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Cục Thủy sản và Kiểm ngư; các đơn vị khác có liên quan	2028	Giải pháp phát triển kho lạnh, hệ thống lạnh sử dụng các chất có giá trị GWP thấp hoặc bằng “0” và hiệu quả năng lượng cao.
5.	Đề xuất sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện quy định về trách nhiệm của nhà sản xuất, nhập khẩu trong thu gom, tái chế, xử lý, tiêu hủy các chất được kiểm soát có trong thiết bị lạnh và điều hòa không khí.	Cục Môi trường	Vụ Pháp chế; Cục Biến đổi khí hậu; các đơn vị khác có liên quan	2029	Văn bản quy phạm pháp luật được trình ban hành.
6.	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế tạo và trao đổi tín chỉ các-bon từ hoạt động tái chế, xử lý các chất được kiểm soát và chuyển đổi công nghệ.	Cục Biến đổi khí hậu	Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Khoa học và Công nghệ; Vụ Hợp tác quốc tế; các đơn vị khác có liên quan	2029	Mô hình thí điểm cơ chế tín chỉ các-bon; báo cáo đánh giá kết quả triển khai.
7.	Hỗ trợ thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi công nghệ sử dụng môi chất lạnh thân thiện khí hậu, tái chế và xử lý chất được kiểm soát; hỗ trợ áp dụng giải pháp làm mát thụ động, tiết kiệm năng lượng.	Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam	Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Khoa học và Công nghệ; Cục Biến đổi khí hậu; các đơn vị khác có liên quan	Hằng năm	Các chương trình, dự án hỗ trợ chuyển đổi công nghệ, làm mát xanh.

TT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
8.	Tập huấn, tăng cường năng lực cho cán bộ thực thi pháp luật ở trung ương và địa phương; phổ biến thông tin, chia sẻ kiến thức về bảo vệ tầng ô-dôn, giảm phát thải khí nhà kính và làm mát bền vững.	Cục Biến đổi khí hậu	Các đơn vị trực thuộc Bộ; các đơn vị khác có liên quan	Hằng năm	Các hội nghị, hội thảo, tập huấn; ấn phẩm, phóng sự, tin bài truyền thông.
9.	Tăng cường năng lực của Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam trong triển khai hỗ trợ các chương trình, dự án về chuyển đổi công nghệ, tái chế và xử lý chất được kiểm soát.	Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam	Vụ Kế hoạch - Tài chính; Cục Biến đổi khí hậu; Vụ Khoa học và Công nghệ	Hằng năm	Báo cáo tăng cường năng lực và cơ chế hỗ trợ của Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam.
10.	Triển khai và đánh giá mô hình về cơ chế tạo tín chỉ cac-bon từ hoạt động tái chế và xử lý các chất được kiểm soát; kinh doanh dịch vụ làm mát tại các khu đô thị, khu dân cư, tòa nhà văn phòng, thương mại và công trình công cộng.	Cục Biến đổi khí hậu	Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Khoa học và Công nghệ; Vụ Hợp tác quốc tế; các đơn vị khác có liên quan	2040	Báo cáo đánh giá kết quả triển khai.
11.	Đánh giá tổng kết giai đoạn thực hiện 2025 - 2045, cập nhật mục tiêu và định hướng giai đoạn sau 2045 phù hợp với tiến trình thực hiện Nghị định thư Montreal và Thỏa thuận Paris.	Cục Biến đổi khí hậu	Các đơn vị có liên quan	2045	Báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện; đề xuất chiến lược giai đoạn tiếp theo.